

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-01-2022
V/v: ly hôn giữa
Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quốc
H1

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Kim Thành
2. Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tiên – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1975; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Tạm trú tại: Ngôi nhà Bình Yên thuộc Trung tâm Phụ nữ và Phát triển – Số 20 T, phường T, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1975; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Số 5 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị H có mặt, anh H1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-7-2021, bản tự khai ngày 08-10-2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Chị Vũ Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quốc H1 kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào tháng 7 năm 2001. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được khoảng 2 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, năm 2003 chị đã viết đơn đề nghị Toà án giải quyết ly hôn nhưng sau đó vợ chồng hoà giải được mâu thuẫn nên chị đã rút đơn ly hôn, vợ chồng về chung sống bình thường đến khoảng năm 2014 thì vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, hai bên không hòa hợp về lối sống, tính cách, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mỗi lần xảy ra mâu thuẫn thì anh H1 lại hành hung đánh đập chị rất tàn nhẫn, chị đã phải nhập viện hai lần vì anh H1 đánh đập. Khoảng tháng 3 năm 2021, anh H1 đánh và nhốt chị 3 ngày trên phòng, sau đó chị đã trốn được đến Trung tâm phụ nữ và phát triển trẻ em của Hội liên H phụ nữ Việt Nam để cầu cứu, Trung tâm đã tiến hành xác minh và có buổi làm việc tại địa phương để làm rõ sự việc, sau đó Trung tâm đã chấp nhận cho chị được tạm trú tại Ngôi nhà Bình Yên thuộc Trung tâm Phụ nữ và Phát triển – Số 20 T, phường T quận T, thành phố Hà Nội từ đó cho đến nay. Chị đã tạo điều kiện nhiều lần để anh H1 sửa chữa khắc phục nhưng anh H1 không có sự thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc H1.

- Về con chung: Anh chị có 04 con chung là Nguyễn Thị Linh Tr, sinh ngày 28-01-2002; Nguyễn Chấn H, sinh ngày 29-9-2004; Nguyễn Thành C, sinh ngày 17-12-2010 và Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 23-11-2012. Cháu Nguyễn Thị Linh Tr đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động tự lập được nên chị không đề nghị Toà án giải quyết về việc giao nuôi con chung đối với cháu Tr. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con chung là Nguyễn Chấn H, Nguyễn Thành C và Nguyễn Ngọc Minh C, nhưng nếu không được chấp nhận thì chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành C và cháu Nguyễn Ngọc Minh C, còn anh H1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chấn H. Về cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Hai bên sẽ tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Quốc H1 nhưng anh Nguyễn Quốc H1 từ chối nhận các văn bản và không đến làm việc nên không có lời khai tại Tòa án.

3. *Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 18-10-2021 và ngày 29-11-2021 của Toà án tại địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quốc H1:* Chị H và anh H1 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định vào ngày 30-7-2001. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Anh chị có 04 con chung là Nguyễn Thị Linh Tr, sinh ngày 28-01-2002; Nguyễn

Chấn H, sinh ngày 29-9-2004; Nguyễn Thành C, sinh ngày 17-12-2010 và Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 23-11-2012. Hiện nay cháu Tr đã trưởng thành và đi nơi khác sinh sống, còn 3 cháu H, Công, Châu còn đi học thì đang ở với anh H1 tại số 5 đường Nguyễn Hiền, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định. Chị Vũ Thị H đã đi nơi khác sinh sống.

Tại phiên toà hôm nay:

- Chị H giữ nguyên quan điểm đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Quốc H1 để chị yên tâm ổn định cuộc sống vì chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa.

- Về con chung: Quan điểm của chị H xin được nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Thành C và cháu Nguyễn Ngọc Minh C vì các cháu còn nhỏ, anh H1 sẽ nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chấn H và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Sau khi ly hôn chị sẽ tiếp tục đi làm việc buôn bán hoa quả tại chợ đầu mối Ninh Bình, đây là công việc trước đây chị vẫn làm, thu nhập khoảng 15 triệu đồng mỗi tháng đảm bảo được việc nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu.

Kiểm sát viên vắng mặt tại phiên toà và có gửi phát biểu:

- Về quá trình tiến hành tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Nếu tại phiên toà nguyên đơn rút đơn khởi kiện, các bên đương sự thoả thuận được với nhau thì giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nếu nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện thì: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Công, cháu Châu; giao cho anh H1 trực tiếp nuôi cháu H. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kiểm sát viên vắng mặt tại phiên toà, căn cứ khoản 1 Điều 232 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Bị đơn là anh Nguyễn Quốc H1 vắng mặt tại phiên toà xét xử lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Quốc H1.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quốc H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cuộc sống chung nảy sinh nhiều bất đồng, hai bên không hoà hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống.

Theo chị H trình bày, anh H1 thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, khoảng năm 2003 chị đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ, giải quyết mâu thuẫn, đến năm 2014 mâu thuẫn vợ chồng liên tục xảy ra, mỗi lần xảy ra mâu thuẫn thì anh H1 lại hành hung đánh đập chị, từ khoảng tháng 03-2021 do mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng anh H1 đánh đập chị nên chị đã đến Trung tâm phụ nữ và phát triển trẻ em của Hội liên H phụ nữ Việt Nam cầu cứu và được Trung tâm chấp nhận cho chị được tạm trú tại Ngõ nhà Bình Yên thuộc Trung tâm Phụ nữ và Phát triển – Số 20 T, phường T quận T, thành phố Hà Nội từ đó đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để hai bên đoàn tụ nhưng anh H1 đã từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Quốc H1.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị H và anh H1 mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quốc H1.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh chị có 04 con chung là Nguyễn Thị Linh Tr, sinh ngày 28-01-2002; Nguyễn Chấn H, sinh ngày 29-9-2004; Nguyễn Thành C, sinh ngày 17-12-2010 và Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 23-11-2012. Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 29-11-2021 của Tòa án thì cháu Tr đã trên 18 tuổi và đi nơi khác sinh sống, còn 3 cháu H, Công, Châu đang ở với anh H1 tại số 5 đường Nguyễn Hiền, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định. Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc lấy ý kiến nguyện vọng của các con chung nhưng anh H1 từ chối nhận thông báo của Tòa án và không đưa các cháu tới Tòa án làm việc nên Tòa án không thể tiến hành lấy ý kiến, nguyện vọng của các con chung được và anh H1 cũng không có lời khai thể hiện quan điểm về việc giao nuôi con chung. Nay chị H có quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành C và cháu Nguyễn Ngọc Minh C vì các cháu còn nhỏ, còn anh H1 sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Chấn H và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Xét thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cả vợ và chồng nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét các quy định của pháp luật và giao con chung cho các bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con chung, chị H và anh H1 đều có khả năng lao động đảm bảo được việc nuôi con. Cháu Nguyễn Thành C và cháu Nguyễn Ngọc Minh C còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn nên Hội đồng xét xử giao cho Chị Vũ Thị

H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thành C và cháu Nguyễn Ngọc Minh C. Giao cho anh Nguyễn Quốc H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Chấn H là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Cháu Nguyễn Thành C và cháu Nguyễn Ngọc Minh C hiện đang ở với anh H1 nên buộc anh H1 phải giao hai cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận quan điểm của chị H về việc hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quốc H1.

2. Về nuôi con chung: Giao cho Chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thành C (Giới tính: Nam), sinh ngày 17-12-2010 và Nguyễn Ngọc Minh C (Giới tính: Nữ), sinh ngày 23-11-2012. Giao cho anh Nguyễn Quốc H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Nguyễn Chấn H (Giới tính: Nam), sinh ngày 29-9-2004. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Buộc anh Nguyễn Quốc H1 giao hai con chung là Nguyễn Thành C và Nguyễn Ngọc Minh C cho Chị Vũ Thị H để chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quốc H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) Chị Vũ Thị H đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004980 ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Chị Vũ Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quốc H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Quốc H1 có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND phường Trần Đăng Ninh;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà